TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN **Tỉnh Thái Nguyên**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 90/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim T
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quảng E
2. Bà Nguyễn Thị Thúy M

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu H
cán bộ Toà án nhân dân TP TN tỉnh N.
Đại diện VKSNDTPTN: Bà Hoàng Thị Lệ X.

Ngày 30/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2019 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXX ngày 24/7/2019 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978
Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1976
Đều trú quán: Xóm GM, xã QT, thành phố TN
Đều tạm trú: Xóm TT, xã QT, thành phố TN
(Chị H có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và các văn bản do Tòa án lập, chị H trình bày:

Chị kết hôn cùng anh Trần Văn C năm 1996, có đăng ký tại UBND xã 1 thị xã PY, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung Trần Thị Lan Tr, sinh năm 1997 đã mất do tai nạn giao thông. Trần Hải A, sinh ngày 30/9/2002; Trần Hải P, sinh ngày 22/7/2007. Lý do xin ly hôn: Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống về việc nuôi dạy con cái nên thường xảy ra cãi vã nhau, gây áp lực cho nhau, tinh thần căng thẳng, cuộc sống quá nặng nề mệt mỏi. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh C để ổn định tư tưởng. Khi ly hôn về con chung chị nhận

trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận.

Tòa án triệu tập anh C đến tòa để nhận thông báo thụ lý vụ án và viết bản tự khai, nhưng anh C không hợp tác, do vậy Tòa án đã làm thủ tục xác minh tại địa phương và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh C, vì vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tiếp nhận đơn của Tòa án, việc thụ lý đơn khởi kiện và quá trình giải quyết của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn C. Về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu.Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Về án phí chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng cho anh C theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn C kết hôn đủ điều kiện được công nhận hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên đổ vỡ về tình cảm, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm tới nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh C như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Trần Hải A sinh ngày 30/9/2002; Trần Hải P, sinh ngày 22/7/2007. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy khi ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ giải quyết bằng vụ kiện riêng.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 28, 35, 40, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Trần Hải A, sinh ngày 30/9/2002; Trần Hải Ph, sinh ngày 22/7/2007 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được chuyển từ tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001738 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị H; Đối với anh C kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN
- VKSNDTTN
- VKSND TPTN
-THADSTPTN
- Đương sự
- UBND xã 1.
- Lưu HS

Nguyễn Thị Kim T